TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 142/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Lài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Cần;

2. Ông Tống Văn Tâm.

Căn cứ các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 87/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 về việc "Tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn".

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lương Văn C, sinh năm 1963; địa chỉ: Số 26 đường số 88, tổ 10, khu 2, phường P, Thành phố T, tỉnh B (Nay là phường B1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Bé P1, sinh năm 1984; địa chỉ: Phòng số 6, nhà trọ Út Ngọc, đường ĐX 107, tổ 3, khu phố V, phường T1, thành phố Tân Uyên, tỉnh B (Nay là phường T1, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận quyền sử dụng đất diện tích 150m², loại đất ở đô thị, thuộc thửa số 9, tờ bản đồ số 25 tại phường P, thành phố T, tỉnh B (nay là phường B1, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 04631 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 30/9/2016 cho ông Lương Văn C là tài sản riêng của ông Lương Văn C (có bản vẽ kèm theo).

2.2. Xác định căn nhà gồm: Tầng 1 diện tích 102,7m²; Tầng 2 diện tích 49m² xây dựng trên thửa đất số 9, tờ bản đồ số 25 tại tại phường P, thành phố T1, tỉnh B (nay là phường B1, Thành phố Hồ Chí Minh) là tài sản chung của ông Lương Văn C và bà Nguyễn Thị Bé P1. Giao toàn bộ căn nhà nêu trên cho ông Lương Văn Chánh sở hữu, quản lý và sử dụng. Ông Lương Văn C có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Bé P1 số tiền tương ứng ½ giá trị căn nhà là 125.412.105 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu bốn trăm mười hai nghìn một trăm lẻ năm đồng).

2.4. Về án phí sơ thẩm:

+ Bà Nguyễn Thị Bé P1 phải chịu số tiền 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng).

+ Ông Lương Văn C được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.5. Về chi phí tố tụng:

+ Ông Lương Văn C phải nộp 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp (đã thực hiện xong). Bà Nguyễn Thị Bé P1 phải nộp 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) đồng để hoàn trả cho ông Lương Văn C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Lài

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.